TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

Bản án số: 176/2017/HSST
Ngày: 30-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Đệ
Bà Nguyễn Thị Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Bích Nguyệt - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Ông Đỗ Cao Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 188/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG H, sinh năm 199x; Cư trú tại: Khối 1x, thị trấn B, huyện K, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S; Con bà: Nguyễn Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Bùi Kim O, sinh năm 198x; Trú tại: Thôn V, xã X, huyện Đ, Thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hồng H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11-6-2017, chị Bùi Kim O (sinh năm 198x, Trú tại: Thôn V, xã X, huyện Đ, Thành phố H) có đơn trình báo cơ quan Công an huyện Đ về việc: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10-6-2017, chị đi đến công ty D - Khu công nghiệp B, huyện Đ, Thành phố H làm việc. Chị có để xe máy tại nhà để xe của Công ty, rồi vào làm việc. Đến khoảng 06 giờ 45 phút ngày 11-6-2017 chị tan ca và ra lấy xe máy để về thì thấy cốp xe mở. Qua kiểm tra chị O phát hiện mất số tiền 2.500.000 đồng để trong ví giả da màu trắng cất dưới áo mưa màu xanh trong cốp

xe máy. Căn cứ vào đơn trình báo của chị Bùi Kim O, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ đã điều tra làm rõ được Nguyễn Hồng H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 2.500.000 đồng của chị O, cụ thể:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 11-6-2017, Nguyễn Hồng H là nhân viên của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Á (Trụ sở tại quận C, Thành phố H) làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực nhà để xe của công nhân của Công ty D. H đi từ dãy xe số 01 đến dãy xe số 08 thì phát hiện cốp xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu: Đỏ, BKS: 29S1-386.97(xe máy của chị O) không khóa chốt cốp xe nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H quan sát xung quanh thấy không có ai nên đi đến vị trí phía sau xe máy, H dùng tay phải mở cốp xe lên, tay trái lục soát đồ trong cốp xe. H lật chiếc áo mưa lên thì thấy chiếc ví giả da màu trắng, có khóa kéo màu hồng, kích thước (18x11)cm. H lấy chiếc ví ra khỏi cốp xe, mở khóa ví, phát hiện trong ví có tiền, H lấy toàn bộ số tiền trong ví rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên phải của mình. Sau khi trộm cắp được toàn bộ số tiền trong ví, H để chiếc ví lại vào vị trí cũ rồi tiếp tục để chiếc áo mưa lên trên ví. Sau đó ấn yên xe xuống nhưng cốp xe không khóa được nên H đi bộ về vị trí chốt trực. Tại đây, H kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được là 2.500.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, H bàn giao ca trực và đi về phòng trọ tại thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố H. Đến 06 giờ 45 phút, ngày 11-6-2017, chị O đi ra lấy xe máy để về nhà thì phát hiện bị trộm cắp số tiền 2.500.000 đồng nên đã trình báo cơ quan công an.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 (một) ví giả da mầu trắng, kích thước (18x11)cm, có khóa kéo, dây treo màu hồng do chị Bùi Kim O giao nộp.

- 01 USB nhãn hiệu KINGSTON, màu ghi, lưu giữ video hình ảnh camera và 06 ảnh kích thước (18x14)cm trích xuất từ video do anh Nguyễn Văn C (sinh năm 199x, Nơi đăng ký HKTT: xã P, huyện M, tỉnh H, là nhân viên công ty D) giao nộp, thể hiện có hình ảnh của H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cốp xe máy của chị O.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ngày 20-6-2017, Nguyễn Hồng H đã khắc phục hậu quả, trả lại cho chị O số tiền 2.500.000 đồng. Đối với chiếc ví giả da có khóa kéo, dây treo màu hồng là tài sản hợp pháp của chị O, ngày 14-10-2017 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại cho chị O. Sau khi nhận lại tài sản, chị O không yêu cầu gì về dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho H.

Đối với 01 USB nhãn hiệu KINGSTON, màu ghi lưu giữ video hình ảnh Nguyễn Hồng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ phục vụ công tác xét xử.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, hiện trường vụ án và các tài liệu điều tra thu thập được. Số tiền trộm cắp được, H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số 178/CT-VKS ngày 30-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng H khai nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu và thừa nhận: Do sơ hở của người bị hại và cần tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 2.500.000 đồng của chị O để trong cốp xe máy tại nhà để xe Công ty D, Khu công nghiệp B, huyện Đ, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không phải giải quyết. Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 USB nhãn hiệu KINGSTON, màu ghi do anh C đề nghị không lấy lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra đánh giá toàn diện tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Hồng H khai nhận hành vi phạm tội cơ bản như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 11-6-2017, bị cáo Nguyễn Hồng H đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.500.000 đồng trong ví để trong cốp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu: Đỏ, BKS: 29S1-386.97 của chị Bùi Kim O tại nhà để xe của Công ty D, Khu công nghiệp B, huyện Đ, Thành phố H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Cáo trạng số 178/CT- VKS ngày 30-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do tham lam tư lợi, bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tôi lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền trộm cắp có giá trị không lớn; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, trả lại cho người bị hại số tiền đã trộm cắp; người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên cần xét xử bị cáo hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ, giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: 01 thẻ nhớ hiệu KINGSTON bên trong có chứa video ghi lại hình ảnh tại hiện trường vụ án do anh Nguyễn Văn C giao nộp và tự nguyện không yêu cầu trả lại, nội dung hình ảnh đã được trích xuất lưu trong hồ sơ vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Điều 76; Điều 99; Điều 231; khoản 1 Điều 233 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh N (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 USB nhãn hiệu KINGSTON màu ghi có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-11-2017 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Bị cáo Nguyễn Hồng H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh N;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;